

Số: 46/2022/QĐST - HNGĐ

K, ngày 31 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Trọng A, sinh năm 1980;

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1986;

Đều trú tại: Thôn Muôn, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt H– Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện K.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Trọng A, sinh năm 1980 và chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1986, đều trú tại: Thôn M, xã K(trước là xã Kim Tiến), huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trọng A và chị Bùi Thị Mai H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Trọng A và chị Bùi Thị Mai H có 01 (một)

con chung là Bùi Thị Ngọc Th, sinh ngày 15/12/2007. Anh Bùi Trọng A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Thị Ngọc Th kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi của Tòa án.

Chị Bùi Thị Mai H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000VND (*Ba triệu đồng*)/ tháng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Mai H được quyền thăm nom con chung mà không gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Xác nhận anh Bùi Trọng A và chị Bùi Thị Mai H khai không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: anh Bùi Trọng A có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng với Ngân hàng chính sách xã hội, trả nợ toàn bộ số tiền 52.000.000 VND (*Năm mươi hai triệu đồng*) khi đến hạn và lãi phát sinh theo sổ vay vốn, gồm 02 món vay: mã món vay 6600000712644672 số tiền 12.000.000 VND (*Mười hai triệu đồng*) vay ngày 21/4/2018, thời hạn trả nợ là ngày 21/4/2023 và mã món vay 6600000714859148 số tiền vay là 40.000.000VND (*Bốn mươi triệu đồng*) vay ngày 21/3/2019, thời hạn trả 21/3/2024.

- Về án phí: Anh Bùi Trọng A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, đã bao gồm phần án phí của chị Hương, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000760, ngày 18/02/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Trọng A và chị Bùi Thị Mai H đã chấp hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K (Trước là xã Kim Tiến
- nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang.

